

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/DS-ST

Ngày: 18-5-2021

V/v tranh chấp về hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Như Thủy
 - Ông Nguyễn Hòa Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận B – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Tp.H: Bà Nguyễn Thị Hoàng
Yến– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 400/2020/DSST ngày 02/11/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-DSST ngày 01/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-DS ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở: 89H, phường L, Quận ĐĐ, Thành phố N; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông ĐHD, sinh năm 1997 – cán bộ xử lý nợ, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1250/2020/UQ-VPB ngày 30/7/2020 của Ngân hàng V (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông ĐCC, sinh năm 1977 và bà NTHN, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: 33/13C, đường số 1, khu phố 3, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố H(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Đinh Hữu Dương trình bày:

Ngày 19/01/2017, giữa Ngân hàng V - Chi nhánh Sài Gòn với ông ĐCC và bà NTHN ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD, theo đó Ngân hàng V đồng ý và giải ngân cho ông C và bà N vay số tiền 636.000.000 đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất 7,8%/năm để ông C và bà N vay mua xe ô tô Nissan mới 100%.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên tại Hợp đồng thế chấp ô tô số: LN171130014658/ALC/HĐTC ngày 19/01/2017: Quyền sở hữu chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Nissan, số khung: MNTCC4D23Z002XXXX, số máy: YD256971XX5T, biển số: 51D-XXX.XX theo Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 242601 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố H cấp ngày 18/01/2017 đứng tên ông ĐCC - đã được đăng ký thế chấp tài sản đảm bảo đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng V bao gồm: Nợ gốc 160.923.000 đồng; Nợ lãi: 101.955.683 đồng; Tổng cộng: 262.878.683 đồng. Do ông C và bà N đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, do đó Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và Thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với Hợp đồng tín dụng trên.

Dư nợ thực tế tính đến hết ngày 18/5/2021: Nợ gốc: 475.077.000 đồng; Nợ lãi: 235.745.084 đồng; Tổng cộng: 710.822.084 đồng (Bảy trăm mười triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm tám mươi tư đồng)

Ngân hàng V yêu cầu Tòa án nhân dân Quận B buộc ông C bà N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trên. Ngoài ra, ông C bà N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng kể từ ngày 19/5/2021 cho đến ngày ông C bà N trả hết số tiền còn nợ. Trường hợp ông C bà N không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ dư nợ.

Bị đơn là Ông ĐCC và bà NTHN đã được Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐST-DS ngày 01/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-DS nhưng ông C bà N vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân C thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về: thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông ĐCC và bà NTHN phải trả số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19/01/2017 nên đây là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19/01/2017 thể hiện là ông ĐCC và bà NTHN tại thời điểm ký kết với Ngân hàng V có địa chỉ tại 33/13C, đường số 1, khu phố 3, phường T, Quận B, Thành phố H. Căn cứ vào Kết quả cung cấp chứng cứ của C an phường T Quận B, Thành phố H thì bị đơn là ĐCC và bà NTHN có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên (bán nhà), hiện chuyển đi đâu không rõ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp lại đơn khởi kiện, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông ĐCC và bà NTHN đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017, Khế ước nhận nợ số 01/LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017, Thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn số 8373/VPB-AMC-PN ngày 18/3/2019 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngân hàng V có cho ông ĐCC và bà NTHN vay số tiền 636.000.000 đồng, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất 7,8%/năm để ông C và bà N mua xe ô tô Nissan mới 100%. Căn cứ vào bản chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến hết ngày 18/5/2021 đủ cơ sở kết luận: Ông C bà N còn nợ lại Ngân hàng V: Nợ gốc: 475.077.000 đồng; Nợ lãi: 235.745.084 đồng; Tổng cộng: 710.822.084 đồng (Bảy trăm mười triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm tám mươi tư đồng)

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông C và bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông ĐCC và bà NTHN thanh toán cho Ngân hàng V số tiền: Nợ gốc: 475.077.000 đồng; Nợ lãi: 235.745.084 đồng; Tổng cộng: 710.822.084 đồng (Bảy trăm mười triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm tám mươi tư đồng).

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được C bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày 19/5/2021, ông ĐCC và bà NTHN còn phải thanh toán cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô:

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp ô tô số: LN171130014658/ALC/HĐTC ngày 19/01/2017 giữa Ngân hàng V và ông ĐCC, bà NTHN, Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 19/01/2017 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H, đủ căn cứ kết luận: tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017 là 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Nissan, số khung: MNTCC4D23Z002XXXX, số máy: YD256971XX5T, biển số: 51D-XXX.XX theo

Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 242601 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố H cấp ngày 18/11/2017 cấp cho ông ĐCC.

Căn cứ vào các Điều 223, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 299, Điều 303 Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V về việc phát mãi tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Nissan, số khung: MNTCC4D23Z002XXXX, số máy: YD256971XX5T, biển số: 51D-XXX.XX theo Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 242601 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố H cấp ngày 18/11/2017 cấp cho ông ĐCC trong trường hợp ông ĐCC, bà NTHN không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ lại thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi toàn bộ dư nợ.

[4] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 223, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 299, Điều 303 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được C bổ theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về hình thức: Xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Hữu Dương, bị đơn ông ĐCC, bà NTHN.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

- Buộc ông ĐCC và bà NTHN có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền nợ tính đến ngày 18/5/2021 phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017 với tổng số tiền 710.822.084 đồng (Bảy trăm mười triệu tám trăm hai mươi hai ngàn không trăm tám mươi tư đồng) bao gồm nợ gốc: 475.077.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm triệu không trăm bảy mươi bảy đồng), nợ lãi 235.745.084 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi tư đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 19/5/2021, ông ĐCC bà NTHN còn phải trả cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng

tín dụng số LN1701130014658/ALC/HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ lại.

- Sau khi ông ĐCC bà NTHN thanh toán hết nợ thì Ngân hàng V có trách Nệm tiến hành làm thủ tục giải chấp và hoàn trả lại cho ông ĐCC bà NTHN bản chính: Giấy đăng ký xe ô tô số 242601 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố H cấp ngày 18/11/2017; Giấy hẹn: BKS: 51D-XXX.XX cấp ngày 18/01/2017 theo Giấy biên nhận hồ sơ tài sản bảo đảm ngày 19/01/2017 của Ngân hàng Ngân hàng V.

- Trong trường hợp ông ĐCC bà NTHN không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Nissan, số khung: MNTCC4D23Z002XXXX, số máy: YD256971XX5T, biển số: 51D-XXX.XX theo Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 242601 do Phòng Cảnh sát Giao thông Thành phố H cấp ngày 18/11/2017 cấp cho ông ĐCC để thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông ĐCC và bà NTHN phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.432.883 đồng,

Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.879.900 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0041756 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H cho Ngân hàng Ngân hàng V.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.H;
- VKSND Quận B, Tp.H;
- Chi cục THADS Quận B, Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu (TK Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phương

